

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày 22-9-2025

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thơm; Bà Hoàng Thị A

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2025/TLST - HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn A**, sinh ngày 15/3/2005 tại xã Mường Khoa, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản Hào Nghè, xã Mường Khoa, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Ôn, sinh năm: 1973 và bà Lò Thị Khăm, sinh năm: 1977. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/7/2025, đến ngày 05/7/2025 bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Uyên thuộc trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn Ôn; sinh năm: 1973. Địa chỉ: Bản Hào Nghè, xã Mường Khoa, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

Người làm chứng: A Lò Văn Đồi; sinh năm: 2000. Địa chỉ: Bản Hào Nghè, xã Mường Khoa, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/7/2025, Lò Văn A điều khiển xe mô tô đi từ nhà A tại bản Hào Nghè, xã Mường Khoa, tỉnh Lai Châu đến nhà Lò Văn Đồi, sinh năm 2000 (trú cùng bản) rủ Đồi đi chơi. Đồi đồng ý ngồi sau xe mô tô do A điều

khiến đi đến gần nhà văn hoá thuộc bản Phiêng Tâm, xã Mường Khoa, tỉnh Lai Châu thì A dừng xe. A bảo Đôi ở lại trông xe để A đi có việc (mục đích của A là đi mua Heroin sử dụng nhưng A không nói cho Đôi biết). Lò Văn A một mình đi vào khu vực đồi chè cách vị trí Đôi đứng khoảng 50 mét thì gặp và mua từ một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroin (được gói bằng mảnh nilon màu hồng) với số tiền 100.000 đồng. Mua được Heroin, A cầm ở trong lòng bàn tay trái quay lại chỗ Đôi đứng đang chờ (A không nói cho Đôi biết việc A vừa mua được Heroin). Sau đó, A điều khiển xe mô tô chở Đôi đi về. Khi Lò Văn A và Lò Văn Đôi đi đến bản Phiêng Tâm, xã Mường Khoa thì Lò Văn A bị Công an xã Mường Khoa phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày. Công an xã Mường Khoa thu giữ trong lòng bàn tay trái của Lò Văn A 01 gói Heroin (được gói bằng một mảnh nilon màu hồng). Ngoài ra, Công an xã còn thu giữ của Lò Văn A 01 xe mô tô biển kiểm soát: 25B1-189.17, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ, đen.

Tại kết luận giám định số 542 ngày 04/7/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn A có khối lượng 0,15 gam; là ma túy, loại: Heroine.

Vật chứng đã xử lý: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 25B1-189.17, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ, đen thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn A. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lò Văn Ón (là bố đẻ của bị cáo). Bị cáo Lò Văn A đã tự ý lấy xe mô tô của gia đình dùng làm phương tiện đi mua Heroin, ông Ón không biết. Ngày 03/8/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe mô tô cho ông Lò Văn Ón.

Vật chứng còn lại: 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu hiện đang được bảo quản theo quy định.

Bản Cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 28/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội dA cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 (Sửa đổi bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có trA luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của những người tham gia tố tụng, vì vậy việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292; Điều 293; Điểm d khoản 2 Điều 308 - Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 02/7/2025, tại bản Phiêng Tâm, xã Mường Khoa, tỉnh Lai Châu, Lò Văn A đã mua trái phép 01 gói Heroin với số tiền 100.000 đồng từ một người đàn ông không quen biết, mục đích để sử dụng. Đến hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, tại bản Phiêng Tâm, xã Mường Khoa, tỉnh Lai Châu, Lò Văn A bị Công an xã Mường Khoa phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái 01 gói Heroin có khối lượng 0,15 gam. Hành vi của bị cáo Lò Văn A đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, quan điểm về tội dA, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, tuy nhiên vì muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,15 gam Heroin đã gửi giám định không hoàn lại mẫu vật nên HĐXX không xem xét giải quyết. 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu cần tịch thu tiêu hủy.

Đánh giá về vật chứng đã xử lý: Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 25B1-189.17, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ, đen. Xác định chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản hợp pháp của ông Lò Văn Ón là bố đẻ của bị cáo, do bị cáo tự ý lấy xe mô tô của gia đình sử dụng làm phương tiện phạm tội ông Ón không biết, nên cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông Lò Văn Ón là đúng quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Lò Văn A khai mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xử lý. Đối với Lò Văn Đồi là người đi cùng Lò Văn A, quá trình điều tra xác định Đồi được A rủ đi chơi và không biết việc A mua, tàng trữ Heroin. Do vậy, cơ quan điều tra không xem xét xử lý Lò Văn Đồi là đúng quy định. Đối với Lò Văn Ón là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô do Lò Văn A điều khiển đi mua Heroin. Quá trình điều tra xác định ông Ón không biết việc bị cáo Lò Văn A lấy xe dùng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý Lò Văn Ón là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 (Sửa đổi bổ sung năm 2025); Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 21; **điểm a** khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội dA: Tuyên bố bị cáo Lò Văn A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn A 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 02/7/2025.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu với Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Lai Châu).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 2 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 2 - Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

